

*Cẩm Mỹ, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 90, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1989

+ Anh **Hồ Sấm Q**, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Q, chị T đều thừa nhận: anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ vào năm 2011 theo giấy chứng nhận kết hôn số 69/2011. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra do bất đồng quan điểm và mâu thuẫn về kinh tế. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: vợ chồng có 03 con chung: Hồ Nhật H, sinh ngày: 19/9/2011; Hồ Ngọc Yến N1, sinh ngày 04/10/2013; Hồ Ngọc Yến N2, sinh ngày 06/03/2015. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận giao cháu Nhật H và Yến N2 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Yến N1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Q và chị T không yêu cầu và cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh Q và chị T phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Sấm Q và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Nhật H, sinh ngày: 19/9/2011 và cháu Hồ Ngọc Yến N2, sinh ngày 06/03/2015 cho anh Hồ Sấm Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Giao cháu Hồ Ngọc Yến N1, sinh ngày 04/10/2013 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm thời anh Q và chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Q, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh Q, chị T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

-Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Hồ Sấm Q và chị Lê Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Q, chị T đã nộp theo biên lai số 0001812 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị T và anh Q đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện CM;
- Chi cục THA DS huyện CM;
- UBND xã TĐ (69/2011)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thùy Trang**